

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND XÃ TÂN VĨNH LỘC

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĨNH LỘC B

Mã đơn vị: T03785110

Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2025

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm		1				47.437,500						
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác		1				47.437,500						
	Tivi màn hình Led P3.91 (T3/2025)		1				47.437,500	Mua sắm trực tiếp					
II	Tài sản giao mới												
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												
III	Tài sản đi thuê												
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)												
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phan Thanh Xuân

Phan Thanh Xuân

ngày 29 tháng 1 năm 2026
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 (Ký, họ tên và đóng dấu)
Phan Văn Chương
Phan Văn Chương



CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2025

Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà										Ghi chú	
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)				Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn)					Sử dụng				
				Trụ sở	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng hỗn hợp			
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê							Liên doanh liên kết	Không kinh doanh	Kinh doanh			Cho thuê		Liên doanh, liên kết
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Nhà cơ sở hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B (Ngôi nhà 4 năm 2002)									2.002	1.152	806.400			1.152						
2	Nhà cơ sở hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B (Ngôi nhà 2 năm 2002)									2.002	1.354	948.192			1.354						
3	Nhà cơ sở hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B (Ngôi nhà 1 năm 2002)									2.002	1.354	948.192			1.354						
4	Đất hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B	7.433,80	54.639.165,00		5.852,80				1.581												
5	Nhà cơ sở hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B (Ngôi nhà 5 năm 2015)									2.015	1.848	19.133.615	10.714.824		1.848						
6	Nhà cơ sở hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B (Ngôi nhà 3 năm 2002)									2.002	1.152	806.400			1.152						

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Ký, họ tên)

Phan Thanh Xuân

Phan Thanh Xuân

ngày 29 tháng 01 năm 2026
 THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 (Ký, họ tên và đóng dấu)
Phan Văn Chương
 Phan Văn Chương

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu 09b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND XÃ TÂN VINH LỘC

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VINH LỘC B

Mã đơn vị: T03785110

Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2025

Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)				Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản					Sử dụng					
				Trụ sở	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng hỗn hợp				
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê							Liên doanh liên kết	Không kinh doanh	Kinh doanh			Cho thuê	Liên doanh, liên kết		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Nhà cơ sở hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B (Ngôi nhà 4 năm 2002)									2.002	1.152	806.400			1.152							
2	Nhà cơ sở hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B (Ngôi nhà 2 năm 2002)									2.002	1.354	948.192			1.354							
3	Nhà cơ sở hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B (Ngôi nhà 1 năm 2002)									2.002	1.354	948.192			1.354							
4	Đất hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B	7.433,80	54.639.165,00		5.852,80				1.581													
5	Nhà cơ sở hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B (Ngôi nhà 5 năm 2015)									2.015	1.848	19.133.615	10.714.824		1.848							
6	Nhà cơ sở hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B (Ngôi nhà 3 năm 2002)									2.002	1.152	806.400			1.152							

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Ký, họ tên)

Phan Thanh Xuân



Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND XÃ TÂN VĨNH LỘC

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĨNH LỘC B

Mã đơn vị: T03785110

Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2025

Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà										Ghi chú	
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo số	Trụ sở	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)				Sử dụng khác	Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn)					Sử dụng		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết				Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			Sử dụng hỗn hợp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Nhà cơ sở hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B (Ngôi nhà 4 năm 2002)									2.002	1.152	806.400			1.152						
2	Nhà cơ sở hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B (Ngôi nhà 2 năm 2002)									2.002	1.354	948.192			1.354						
3	Nhà cơ sở hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B (Ngôi nhà 1 năm 2002)									2.002	1.354	948.192			1.354						
4	Đất hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B	7.433,80	54.639.165,00		5.852,80				1.581												
5	Nhà cơ sở hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B (Ngôi nhà 5 năm 2015)									2.015	1.848	19.133.615	10.714.824		1.848						
6	Nhà cơ sở hoạt động sự nghiệp Trường THCS Vĩnh Lộc B (Ngôi nhà 3 năm 2002)									2.002	1.152	806.400			1.152						

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Ký, họ tên)

Phan Thanh Xuân

ngày 29 tháng 4 năm 2026
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Phan Văn Chương

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
 Cơ quan quản lý cấp trên: UBND XÃ TÂN VINH LỘC
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VINH LỘC B
 Mã đơn vị: T03785110
 Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC NĂM 2025

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng								
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác		
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Ô tô														
II	Tài sản cố định khác		61	1.599.362,60	891.057,10	708.305,50	98.793,30								
	Tài sản trên 500 triệu														
	Tài sản dưới 500 triệu		61	1.599.362,60	891.057,10	708.305,50	98.793,30								
1	Máy tính để bàn Core i3	Phòng giáo viên	1	13.900,00	13.900,00										
2	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead T8400is (MSTT 16/01/2020)	Phòng hành chính	1	12.459,70	12.459,70										
3	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead T8400is (MSTT 16/01/2020)	Phòng hành chính	1	12.459,70	12.459,70										
4	Máy vi tính xách tay (Plaptop năm 2012)	Phòng hành chính	1	13.000,00		13.000,00									
5	Máy vi tính học sinh Core i3	Phòng vi tính của học sinh	1	13.900,00	13.900,00										
6	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead T8400is (MSTT 16/01/2020)	Phòng hành chính	1	12.459,70	12.459,70										

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng								
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác		
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
7	Máy vi tính học sinh Core i3	Phòng vi tính của học sinh	1	13.900,00	13.900,00										
8	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead T8400is (MSTT 16/01/2020)	Phòng hành chính	1	12.459,70	12.459,70										
9	Máy tính để bàn Core i3	Phòng giáo viên	1	13.900,00	13.900,00										
10	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead T8400is (MSTT 16/01/2020)	Phòng hành chính	1	12.459,70	12.459,70										
11	Máy tính để bàn Core i3	Phòng giáo viên	1	13.900,00	13.900,00										
12	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead T8400is (MSTT 16/01/2020)	Phòng hành chính	1	12.459,70	12.459,70										
13	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead T8400is (MSTT 16/01/2020)	Phòng hành chính	1	12.459,70	12.459,70										
14	Máy tính để bàn Core i3	Phòng giáo viên	1	13.900,00	13.900,00										
15	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead T8400is (MSTT 16/01/2020)	Phòng hành chính	1	12.459,70	12.459,70										
16	Máy Photocopy kỹ thuật số (năm 2012)	Phòng hành chính	1	25.000,00		25.000,00									
17	Máy lạnh	Phòng vi tính của học sinh	1	15.700,00	15.700,00										
18	Máy lạnh	Phòng vi tính của học sinh	1	15.700,00	15.700,00										
19	Máy lạnh	Phòng vi tính của học sinh	1	15.700,00	15.700,00										

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng								
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác		
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
20	Máy lạnh	Phòng vi tính của học sinh	1	15.700,00	15.700,00										
21	Tủ gỗ 2m4 x 2m2 x 0.7m (27/10/2023)	Phòng hành chính	1	12.900,00		12.900,00	5.160,00								
22	Trống gỗ KT 80x100cm + giá đỡ	Kho lưu trữ	1	16.467,00	16.467,00		6.586,80								
23	Máy chiếu (năm 2012)	Phòng hành chính	1	17.000,00		17.000,00									
24	Máy chiếu	Phòng Nhạc	1	28.072,50	28.072,50										
25	Máy chiếu	Phòng vi tính của học sinh	1	28.072,50	28.072,50										
26	Máy chiếu	Phòng vi tính của học sinh	1	28.072,50	28.072,50										
27	Máy chiếu (Năm 2015)	Phòng hội trường	1	56.145,00	56.145,00										
28	Tivi 42 inchplasma 43H4500	Phòng học	1	15.400,00	15.400,00										
29	Tivi 42 inchplasma 43H4500	Phòng học	1	15.400,00	15.400,00										
30	Tivi 42inch	Phòng Nhạc	1	15.400,00	15.400,00										
31	Tivi 42 inchplasma 43H4500	Phòng học	1	15.400,00	15.400,00										

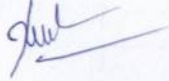
Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng								
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác		
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
32	Lô Tivi (2 cái) TCL 55P737, TCL 55P635	Phòng học	1	24.000,00		24.000,00	4.800,00								
33	Ti vi màn hình Led P3.91 (T3/2025)	Phòng hội trường	1	47.437,50		47.437,50	37.950,00								
34	Tivi TCL 50 inch		1	12.200,00		12.200,00	2.440,00								
35	Tivi 42 inchplasma 43H4500	Phòng học	1	15.400,00	15.400,00										
36	Tivi 42 inchplasma 43H4500	Phòng học	1	15.400,00	15.400,00										
37	Tivi 42 inchplasma 43H4500	Phòng học	1	15.400,00	15.400,00										
38	Tivi 42 inchplasma 43H4500	Phòng học	1	15.400,00	15.400,00										
39	Tivi 42 inchplasma 43H4500	Phòng học	1	15.400,00	15.400,00										
40	Tivi 42 inchplasma 43H4500	Phòng học	1	15.400,00	15.400,00										
41	Tivi 42 inchplasma 43H4500	Phòng học	1	15.400,00	15.400,00										
42	Ti vi QLED Sam sung Q A85Q60 AAKXXV (T4/2022)	Phòng hội trường	1	41.790,00		41.790,00	8.358,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
43	Máy ảnh kỹ thuật số Canon EOS 750D (năm 2018)	Phòng hành chính	1	13.290,00	13.290,00									
44	Hệ thống âm thanh (dàn âm thanh năm 2012)	Phòng hành chính	1	33.000,00		33.000,00								
45	Loa 301V (Năm 2015)	Phòng hội trường	1	12.350,00		12.350,00								
46	Hệ thống âm, thanh	Phòng hội trường	1	48.000,00	48.000,00									
47	Loa 301V	Phòng Nhạc	1	12.350,00	12.350,00									
48	Máy tương tác (năm 2014)	Phòng hành chính	1	180.844,00		180.844,00								
49	Ổn áp 15KVA	Phòng vi tính của học sinh	1	18.200,00	18.200,00									
50	Ổn áp 15KVA	Phòng vi tính của học sinh	1	18.200,00	18.200,00									
51	Máy tương tác (năm 2014)	Phòng hành chính	1	180.844,00		180.844,00								
52	Hệ thống Camera quan sát (Tháng 3 năm 2019)	Phòng hành chính	1	59.940,00		59.940,00								
53	Tủ để mô hình sinh (năm 2015)	Phòng thí nghiệm Sinh	1	20.860,00	20.860,00									
54	Tủ cá nhân giáo viên (20 học) - năm 2024	Phòng giáo viên	1	13.000,00		13.000,00	9.750,00							
55	Máy tương tác IQ Board	Phòng hội trường	1	99.500,00	99.500,00									

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
56	Bộ dụng cụ học sinh lớp 7 (HS) - năm 2015	Phòng học	1	10.186,00	10.186,00									
57	Bộ dụng cụ học sinh lớp 6 (HS) - năm 2015	Phòng giáo viên	1	16.698,00	16.698,00									
58	Bộ dụng cụ học sinh lớp 8 (HS) - năm 2015	Phòng học	1	21.670,00	21.670,00									
59	Bàn họp 20 chỗ ngồi (tháng 11 năm 2020: Vốn nông thôn mới)	Phòng hành chính	1	17.500,00		17.500,00	4.375,00							
60	Lô tủ trung bày phòng truyền thống (2 cái)	Phòng Truyền Thống	1	39.996,00	39.996,00		14.998,50							
61	Bàn họp 20 chỗ ngồi (tháng 11 năm 2020: Vốn nông thôn mới)	Phòng hành chính	1	17.500,00		17.500,00	4.375,00							
	Tổng		61	1.599.362,60	891.057,10	708.305,50	98.793,30							

Người lập biểu

(Ký, họ tên)



Phan Thanh Xuân

ngày 25 tháng 1 năm 2024
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 (Ký, họ tên và đóng dấu)

 Phan Văn Chương

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu 09d-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND XÃ TÂN VĨNH LỘC

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĨNH LỘC B

Mã đơn vị: T03785110

Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2025

Stt	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
II	Xe Ô tô															
III	Tài sản cố định khác															
	Tài sản cố nguyên giá trên 500 triệu															
	Tài sản cố nguyên giá dưới 500 triệu															

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Phan Thanh Xuân

..... ngày 20 tháng 1 năm 2026
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Phan Văn Chương

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND XÃ TÂN VĨNH LỘC

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĨNH LỘC B

Mã đơn vị: T03785110

Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2025

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê					Liên doanh, liên kết						
		Số lượng / diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng / diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng thuê tài sản, số..., ngày...	Thời hạn cho thuê từ... đến...	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng / diện tích tài sản liên doanh liên kết	Đối tác liên doanh / liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ..., đến)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Nhà, đất															
II	Xe ô tô															
III	Tài sản cố định khác															
	Tổng	0		0	0	0,00				0,00	0					0,00

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Phan Thanh Xuân

ngày 29 tháng 1 năm 2026
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Phan Văn Chương